

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

YM, ngày 17 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị L**, sinh năm 1982

HKTT: Xóm 4, ĐS, xã Y, huyện YM, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Số nhà 10, phố Phúc Tân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 1, HP, xã Y, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị L và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Đàm Thị L và anh Nguyễn Văn M xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 22/03/2009 và cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày

02/06/2013. Chị L và anh M thống nhất thỏa thuận giao cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Đức Kh và Nguyễn Gia L1 cho đến khi các cháu thành niên; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Kh và cháu L1 chung sống với anh M. Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh M và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đàm Thị L và anh Nguyễn Văn M thống nhất tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Đàm Thị L nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí ly hôn chị L phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002310 ngày 27/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YM. Chị L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)